

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số” giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Công văn số 1336-CV/BCSCLTW ngày 24/11/2025 của Ban Chính sách, Chiến lược Trung ương về hướng dẫn tổng kết sâu và xây dựng các báo cáo, chương trình hành động để triển khai các nhiệm vụ tại Kết luận số 203-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số” giai đoạn 2026-2030 như sau:

I- TÌNH HÌNH

Giai đoạn 2021-2025, Tỉnh ủy, các cấp ủy, chính quyền trong tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế. Trong bối cảnh nhiều khó khăn, thách thức, kinh tế của tỉnh vẫn duy trì được tăng trưởng; tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt 5,26%/năm, tuy chưa đạt mục tiêu đề ra nhưng đã thể hiện sự nỗ lực, cố gắng rất lớn của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong tỉnh. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng dần tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ; một số ngành, lĩnh vực đạt mức tăng trưởng khá như công nghiệp thủy điện, nông nghiệp hàng hóa, du lịch, thương mại.

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn một số khó khăn, hạn chế như: Quy mô kinh tế của tỉnh còn nhỏ, tăng trưởng kinh tế chưa bền vững, chưa tạo được đột phá rõ nét; chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh trong giai đoạn mới. Nguyên nhân chủ yếu do bối cảnh quốc tế và trong nước còn nhiều khó khăn, thách thức; hậu quả của đại dịch Covid-19, thời tiết cực đoan, thiên tai diễn biến phức tạp; điểm xuất phát thấp, nguồn lực hạn chế, xa các trung tâm kinh tế lớn, kết nối hạ tầng giao thông còn khó khăn; một số cơ chế, chính sách còn bất cập, chồng chéo; phân cấp, phân quyền ở một số lĩnh vực chưa rõ ràng; hoạt động xuất nhập khẩu phụ thuộc nhiều vào chính sách quản lý biên mậu của nước bạn;...

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Tạo chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội;

phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tháo gỡ kịp thời các điểm nghẽn, nâng cao chất lượng tăng trưởng, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế “2 con số”, góp phần nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm quốc phòng - an ninh; xây dựng Lai Châu phát triển xanh, nhanh, bền vững; phấn đấu đến năm 2030 đưa Lai Châu trở thành tỉnh phát triển trung bình của vùng trung du và miền núi phía Bắc, đến năm 2045 trở thành tỉnh trung bình của cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2026-2030

Tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030 khoảng 10%, cụ thể:

- Ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản: Dự kiến tăng 4,48%.
- Ngành công nghiệp, xây dựng: Dự kiến tăng 13,57%.
- Ngành dịch vụ: Dự kiến tăng 8%.
- Thuê sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm: Dự kiến tăng 5,0%.

2.2. Giai đoạn 2030-2045

Tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2030-2045 khoảng 10%.

(Chi tiết tại phụ lục số 01)

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt triển khai thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số” của tỉnh giai đoạn 2026-2030 gắn với thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương, của tỉnh về nhiệm vụ tái cơ cấu kinh tế, thực hiện mục tiêu tăng trưởng nhanh và bền vững của tỉnh như: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045,...

2. Kịp thời thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối, các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh ủy; ban hành các chương trình, đề án, nghị quyết, kế hoạch của tỉnh nhằm cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, góp phần hoàn thành mức cao nhất mục tiêu

tăng trưởng kinh tế của tỉnh giai đoạn 2026-2030. Khẩn trương điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, lập quy hoạch các xã, phường bảo đảm đồng bộ, thống nhất với các quy hoạch cao hơn, phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp, mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, tạo điều kiện huy động tối đa các nguồn lực phục vụ mục tiêu tăng trưởng của tỉnh.

3. Tiếp tục cơ cấu lại các ngành kinh tế, tạo động lực thúc đẩy thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh, nhanh, bền vững.

Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng xanh, sạch, hữu cơ, tuần hoàn, ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số; tích tụ đất đai, hình thành các vùng sản xuất tập trung. Ưu tiên phát triển các sản phẩm chủ lực như lúa chất lượng cao, chè, quế, mắc ca, cao su, cây ăn quả, dược liệu (*đặc biệt là sâm Lai Châu*) gắn với xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc, cấp mã số vùng trồng. Tiếp tục phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, an toàn sinh học, hình thành chuỗi liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ; nuôi trồng thủy sản giá trị cao. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với du lịch, kinh tế sinh thái, phát triển sản phẩm OCOP.

Phát triển công nghiệp bền vững, tập trung triển khai Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; khai thác hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo như: thủy điện, thủy điện tích năng, điện mặt trời. Ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản; sản xuất vật liệu xây dựng; thu hút đầu tư khai thác, chế biến đất hiếm và khoáng sản gắn với công nghệ hiện đại, bảo vệ môi trường; phát triển các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế Ma Lù Thàng, tạo cực tăng trưởng mới.

Phát triển dịch vụ, thương mại, du lịch, tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, thương mại điện tử; khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh thực hiện các chương trình khuyến mại, kích cầu tiêu dùng, thúc đẩy phát triển thị trường, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu. Phát triển dịch vụ logistics gắn với cửa khẩu, các điểm trung chuyển, kho vận trong và ngoài tỉnh. Ưu tiên phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng trong cơ cấu khối dịch vụ của tỉnh, tập trung phát triển các loại hình du lịch là thế mạnh của tỉnh như: Du lịch sinh thái, mạo hiểm, cộng đồng gắn với bảo tồn văn hóa; có chính sách để thu hút nhà đầu tư lớn, chiến lược vào đầu tư phát triển các khu du lịch có tiềm năng để trở thành các khu du lịch có thương hiệu trong nước và quốc tế; tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến du lịch trên nền tảng số.

4. Tập trung xây dựng, tạo bước đột phá về hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông; hoàn thành tuyến đường nối cao tốc Nội Bài - Lào Cai với thành phố Lai Châu; đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng Hàm đường bộ qua đèo Hoàng Liên; kiến nghị với Trung ương sớm triển khai thực hiện Tuyến cao tốc Bảo Hà - Lai Châu (CT.13), Hàm đường bộ qua đèo Khau Co; phê duyệt quy hoạch chi tiết Cảng hàng không Lai Châu để kêu gọi thu hút đầu tư; tiếp tục đàm phán thống nhất triển khai xây dựng cầu đa năng tại khu vực cửa khẩu Ma Lù Thàng; cải tạo, nâng cấp, mở rộng một số tuyến quốc lộ, đường tỉnh quan trọng theo quy hoạch được duyệt (QL.4D, QL.279, QL.4H...).

Tập trung hoàn thiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, bố trí vốn tập trung, trọng tâm, trọng điểm, kiên quyết không dàn trải, manh mún. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công hàng năm nhất là đối với các Chương trình mục tiêu quốc gia, công trình quan trọng, có tác động lan tỏa tới sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, phân đấu tỷ lệ giải ngân hàng năm đạt trên 95%.

5. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chương trình hành động số 63-CTr/TU, ngày 27/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh theo hướng đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung, gắn với chuyển đổi số quốc gia, cung cấp dịch vụ công chất lượng cao cho người dân và doanh nghiệp. Tiếp tục triển khai thực hiện các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ trong các lĩnh vực nhằm tạo sản phẩm chủ lực, đặc thù, góp phần nâng cao chất lượng, năng lực cạnh tranh sản phẩm cho các loại cây trồng vật nuôi; hỗ trợ xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ cho sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh theo kế hoạch, nghị quyết đã ban hành. Đẩy mạnh đầu tư, mở rộng vùng phủ sóng di động 4G, 5G đến 100% khu vực dân cư, nhất là vùng sâu, vùng xa, biên giới; khuyến khích xã hội hóa, thu hút doanh nghiệp đầu tư hạ tầng viễn thông gắn với phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh.

Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua thu hút nhân tài và cải thiện chất lượng đào tạo nhân lực tại chỗ, khơi dậy khát vọng phát triển, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo và hỗ trợ khởi nghiệp. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề; gắn kết việc đào tạo nghề với nhu cầu của các doanh nghiệp, hợp tác xã và thị trường lao động. Đẩy mạnh sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hợp tác quốc tế trong phát triển giáo dục và đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.

6. Triển khai hiệu quả Chương trình hành động số 65-CTr/TU, ngày 09/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Có giải pháp cụ thể kêu gọi các dự án đầu tư có quy mô lớn, nhà đầu tư tiềm lực trong các lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao (*sâm Lai Châu, quế, mắc ca...*), công nghệ thông tin (*hạ tầng, các ứng dụng...*); công nghiệp chế biến nông, lâm sản, nhất là dược liệu; nghiên cứu phát triển, xây dựng thương hiệu dược liệu đạt chuẩn quốc gia, quốc tế, liên kết với y tế và du lịch để tạo giá trị gia tăng. Tăng cường quảng bá, giới thiệu tiềm năng và cơ chế chính sách của tỉnh đến các nhà đầu tư trong và ngoài nước; tiếp tục triển khai các hoạt động cải thiện mạnh mẽ, thực chất môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh nhằm thu hút tối đa các nguồn lực đầu tư của khu vực tư nhân. Thường xuyên rà soát và đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh.

7. Tiếp tục củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp đảm bảo hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả phục vụ nhân dân; gắn sắp xếp tổ chức bộ máy với cải cách chế độ công vụ, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chú trọng nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả trong hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, tạo điều kiện tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp.

IV- NỘI DUNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN CỤ THỂ

(Chi tiết tại Phụ lục số 02)

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng ủy trực thuộc quán triệt, học tập, tuyên truyền triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số” giai đoạn 2026-2030 đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân trong tỉnh.

2. Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động này với lộ trình và phân công trách nhiệm cụ thể; hàng năm xây dựng và triển khai kịch bản tăng trưởng theo chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, hoàn thành mục tiêu tăng trưởng “2 con số” trong cả giai đoạn 2026-2030; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện

Chương trình hành động này; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy định hướng tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc quán triệt, tuyên truyền Chương trình hành động này.

Nơi nhận:

- Ban Chính sách, Chiến lược Trung ương,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Sùng A Hồ

Phụ lục số 01**Kịch bản tăng trưởng giai đoạn 2026-2030***(Kèm theo Chương trình số 11-CTr/TU ngày 30/12/2025 của BTV Tỉnh ủy Lai Châu)*

Đơn vị tính: %

Chỉ tiêu	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	10	10	10	10	10	10	
1. Nông, lâm nghiệp và thủy sản	4,55	4,4	4,5	4,45	4,52	4,48	
2. Công nghiệp và Xây dựng	14,21	13,78	13,49	13,33	12,94	13,57	
- Công nghiệp	13,93	14,51	12,27	12,35	11,35	12,87	
- Xây dựng	15,3	11,5	18,2	16,9	18,35	16,06	
3. Dịch vụ	7,83	8,0	8,0	8,0	8,15	8,0	
4. Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	5,0	4,5	5,3	4,7	5,5	5,0	

Phụ lục số 02

Danh mục Chương trình/nhiệm vụ/đề án về thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số”
(Kèm theo Chương trình hành động số 11-CTr/TU, ngày 30/12/2025 của BTV Tỉnh ủy Lai Châu)

TT	Tên Chương trình/nhiệm vụ/đề án	Mục tiêu/Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian ban hành	Nguồn lực
A	CÁC NGHỊ QUYẾT CHUYÊN ĐỀ, KẾT LUẬN, CHỈ THỊ					
1	Nghị quyết về phát triển nông nghiệp hàng hóa, được liệu theo hướng kinh tế xanh, giai đoạn 2026 - 2030.	Khai thác tiềm năng, lợi thế địa phương để xây dựng nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa tích hợp đa giá trị. Chuyển từ sản xuất nhỏ lẻ sang sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, giá trị cao, gắn kinh tế xanh và tuần hoàn. Đẩy mạnh tập trung đất đai, ứng dụng khoa học công nghệ phát triển nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn quy mô lớn, chất lượng cao, giảm phát thải khí CO ₂ trong sản xuất; gắn sản xuất với bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản, truy xuất nguồn gốc, xây dựng nhãn hiệu. Phát triển nông nghiệp gắn với bảo vệ môi trường, cải thiện đời sống, góp phần thực hiện đảm bảo tốc độ tăng trưởng ngành giai đoạn 2026-2030, xây dựng nông thôn mới. Đưa nông nghiệp trở thành ngành kinh tế tổng hợp - trụ cột xanh, đặc thù của Lai Châu, phù hợp với xu thế phát triển bền vững.	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy các xã, phường và Đảng ủy có liên quan	Tháng 01/2026	NSNN
2	Nghị quyết về phát triển du lịch giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035.	Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ cả về phạm vi, quy mô, tính chất để phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng trong cơ cấu kinh tế của tỉnh, tạo động lực cho tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Phát triển du lịch chuyên nghiệp, có trọng tâm, trọng điểm; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế, ưu tiên phát triển các sản phẩm du lịch chủ lực, độc đáo, khác biệt, có thương hiệu, chất lượng cao, bền vững, với phương châm: “Sản phẩm đặc sắc - Môi trường thân thiện - Điểm đến an toàn”. Phấn đấu đến năm 2030 Lai Châu trở thành một điểm đến hấp dẫn của vùng Trung du miền núi phía Bắc.	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy các xã, phường và Đảng ủy có liên quan	Tháng 01/2026	NSNN
3	Nghị quyết về nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, phát triển kinh tế tư nhân thành động lực quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030.	Tập trung nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân, hình thành một số doanh nghiệp và dự án đầu tàu có sức lan tỏa, góp phần đưa kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lai Châu nhanh, bền vững, toàn diện, hướng tới mục tiêu phấn đấu đến năm 2030 đưa Lai Châu trở thành tỉnh phát triển trung bình của vùng trung du và miền núi phía Bắc.	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy các xã, phường và Đảng ủy có liên quan	Tháng 01/2026	NSNN

TT	Tên Chương trình/nhiệm vụ/đề án	Mục tiêu/Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian ban hành	Nguồn lực
4	Nghị quyết về phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số.	Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ; hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; đầu tư phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ, hạ tầng số, cơ sở dữ liệu; gắn nghiên cứu, ứng dụng với sản xuất và đời sống, nhất là trong nông nghiệp, chế biến, y tế, giáo dục và đào tạo, du lịch. Chú trọng bảo hộ sở hữu trí tuệ các sản phẩm đặc sản, chủ lực của tỉnh, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, tích cực, chủ động tiếp cận những thành tựu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào sản xuất, kinh doanh và phục vụ đời sống, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh tế - xã hội và đời sống xã hội. Thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn tỉnh; cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trên các lĩnh vực ưu tiên, đột phá, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển nhanh và bền vững, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; sẵn sàng thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, nâng cao chất lượng nhân lực số; hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tốt nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống nhân dân trên địa bàn tỉnh. Khoa học, công nghệ và chuyển đổi số là đột phá, là động lực chính tăng trưởng, góp phần xây dựng tỉnh Lai Châu phát triển nhanh, xanh và bền vững.	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy các xã, phường và Đảng ủy có liên quan	Tháng 01/2026	NSNN
5	Nghị quyết về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2030.	Xây dựng nông thôn mới hướng tới hiện đại, bền vững thích ứng linh hoạt với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai; đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường, bản sắc văn hóa và giá trị truyền thống, làm nền tảng cho phát triển toàn diện khu vực nông thôn của tỉnh. Xây dựng nông thôn mới gắn kết chặt chẽ với giảm nghèo đa chiều, bảo đảm an sinh xã hội, bình đẳng giới, nâng cao thu nhập, chất lượng sống và khả năng tiếp cận dịch vụ cơ bản cho người dân, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng xanh, tuần hoàn, sinh thái, gắn với tái cơ cấu nông nghiệp, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, gắn với giảm nghèo bền vững bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia.	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy các xã, phường và Đảng ủy có liên quan	Tháng 01/2026	NSNN
6	Nghị quyết về hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh.	Hoàn thành xây dựng CSDL đất đai trên phạm vi toàn tỉnh, xây dựng một hệ thống thông tin quản lý đất đai “đúng - đủ - sạch - sống”, tập trung và thống nhất vào năm 2026, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về đất đai; phục vụ hiệu quả hoạt động đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng; quản lý, giám sát các dự án, công trình có sử dụng đất; lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thống kê, kiểm kê đất đai, giá đất, cải cách thủ tục hành chính, phát triển kinh tế số, xã hội số.	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy các xã, phường	Tháng 01/2026	NSNN

TT	Tên Chương trình/nhiệm vụ/đề án	Mục tiêu/Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian ban hành	Nguồn lực
7	Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 20/5/2021 về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.	Tiếp tục phát huy các kết quả đã đạt được trong giai đoạn 2021–2025; tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, thực chất hơn trong cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; củng cố niềm tin của Nhân dân đối với chính quyền các cấp. Xây dựng bộ máy hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực, chuyên nghiệp, hiện đại, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác quản lý nhà nước trong bối cảnh chuyển đổi số. Tạo môi trường ổn định, minh bạch, thông thoáng để thu hút đầu tư, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, đóng góp quan trọng vào thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2030.	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy các xã, phường	Tháng 01/2026	NSNN
B	NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM					
1	Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, tối ưu hóa mô hình vận hành, hoạt động chính quyền địa phương 2 cấp; thực hiện triệt để việc tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu số và công nghệ số; tổ chức triển khai hiệu quả Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã, cung cấp, giải quyết 100% thủ tục hành chính phi địa giới hành chính trong phạm vi toàn tỉnh.	Hướng tới xây dựng nền hành chính hiện đại, minh bạch, hoạt động dựa trên dữ liệu số, bảo đảm mọi dịch vụ công được cung cấp nhanh chóng, thuận tiện, không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền địa phương hai cấp. Qua đó thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động công vụ, giảm tối đa chi phí tuân thủ, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, hình thành chính quyền điện tử tiến tới chính quyền số, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh.	- Đảng ủy UBND tỉnh - Văn phòng Tỉnh ủy	- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh - Các đảng ủy trực thuộc tỉnh	Thường xuyên	NSNN
2	Phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn giữa cấp tỉnh và cấp xã; tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách, tăng cường kiểm tra, giám sát theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, trách nhiệm giải trình của các cơ quan nhà nước. Tiếp tục hoàn thiện, tháo gỡ,	Hướng tới xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm phân định rõ trách nhiệm và quyền hạn giữa cấp tỉnh và cấp xã; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, trách nhiệm giải trình. Hoàn thiện đồng bộ cơ chế, chính sách và tổ chức thực thi, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; bảo đảm phân bổ nguồn lực hợp lý, nâng cao năng lực thực thi của đội ngũ và phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy các xã, phường	Thường xuyên	NSNN

TT	Tên Chương trình/nhiệm vụ/đề án	Mục tiêu/Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian ban hành	Nguồn lực
	vướng mắc trong thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và đảm bảo phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi, phù hợp thực tiễn địa phương. Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện phân cấp, ủy quyền cấp tỉnh, cấp xã và đề xuất kế hoạch phân cấp, ủy quyền giai đoạn 2026-2030.					